Phụ lục 35
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ THẠNH HƯNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 1,15,16,17 Phụ lục 35 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL35 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	1	Đường ĐH. Thạnh Lộc (ĐH 44)		Sửa tên đường (Tên cũ: Đường ĐH. Thạnh Lộc)
		- Từ cầu Bờ Trúc đi hướng đi xã Giồng Riềng 500m	840	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ cách cầu Bờ Trúc đi hướng đi xã Giồng Riềng)
		- Từ cách cầu Bờ Trúc 500 mét đi hướng đi xã Giồng Riềng - Bến phà đối diện UBND xã Thạnh Hưng cũ	588	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ cách cầu Bờ Trúc 500 mét - Bến phà đối diện UBND xã Thạnh Hưng cũ)
2	*	Cụm tuyến dân cư vượt lũ Thạnh Hưng		Sửa tên đường (Tên cũ: Cụm tuyến dân cư vượt lũ)
		- Đường Số 1, 4, 3 (N13 - N19), 7 (G1 - G13), 9 (C1 - C3)	1.584	

TT	Số TT PL35 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Đường Số 3 (N20 - N27)	792	
		- Các đoạn còn lại	528	
3	*	Cụm tuyến dân cư vượt lũ Thạnh Phước		Sửa tên đường (Tên cũ: Cụm tuyến dân cư vượt lũ)
		- Đường Số: 6A, 6, 3A, 1B, 1C, 5 (C16 - C19)	1.980	
		- Đường Số: 4, 5 (E4 - E7)	792	
		- Các đoạn còn lại	528	
4	15	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	420	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
5	16	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	360	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**HỦY BỎ**			
1	17	Các tuyến còn lại	264	Huỷ bỏ